

KẾ HOẠCH

Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Văn bản số 2752/LĐTBXH-VPQGGN ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP để đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh

xã hội, giảm nghèo năm 2024 và giai đoạn tiếp theo. Đồng thời rà soát xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm căn cứ xác định đối tượng được hỗ trợ theo các chính sách hiện hành.

2. Yêu cầu: Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 được thực hiện tại tất cả các hộ dân trên địa bàn tỉnh; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bị trùng lặp, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phổ biến để Nhân dân nắm được phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tuyên truyền thông qua các hội nghị phổ biến; tuyên truyền trên báo chí; hệ thống thông tin cơ sở (Đài truyền thanh, bản tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...).

2. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phương pháp

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình: Quy trình rà soát và biểu mẫu thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ 15 hằng tháng.

- Thời gian báo cáo:

+ Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 tính đến ngày 15/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/10/2023 để tổng hợp, đồng thời gửi về cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách để theo dõi, kiểm tra; kết quả kiểm tra của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo được gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2023.

+ Trước ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn (báo cáo công tác rà soát, các biểu mẫu kèm theo và Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2023 và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của tỉnh theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 trước ngày 10/12/2023.

6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 và Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 17/8/2021 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát của địa phương được phân công; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo thời gian theo quy định tại Điểm 4 Kế hoạch này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân công thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo của các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phân công Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tại cơ sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách, nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình; hướng dẫn các địa phương thực hiện hệ thống các biểu mẫu báo cáo.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân hiểu và nhận thức đầy đủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định mới của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 xem xét, xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chỉ động tham mưu, chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát ở địa phương được phân công; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 xin ý kiến chỉ đạo.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo cấp huyện; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã theo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn.

- Chủ động bố trí, xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác rà soát và tổ chức tập huấn về quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; quyết định theo thẩm quyền các nội dung liên quan được quy định tại Khoản 3, Điều 10, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra quá trình rà soát của cấp xã.

- Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn theo quy định.

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn (nếu có).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình ở địa phương và công tác cấp

giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, giấy công nhận hộ có mức sống trung bình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; | (Báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Thành viên BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THVX;
- Lưu VT, THVX (Ntg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương

